TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 16-10-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và bà Lê Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Bà Lý Tường Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Võ Thị Ánh N – sinh ngày 16 tháng 4 năm 1984 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Đặng Thị T; chồng Trần Khoa L - sinh năm 1976 (đã ly hôn); con: 02 đứa lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Trước ngày bị phát hiện bị cáo chưa bị xử lý hình sự và hành chính. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có bà Hồng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Địa chỉ: Số S, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

2/ Đặng Thị P – sinh ngày 12 tháng 12 năm 1982 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng M (chết) và bà Nguyễn Thị P (chết); chồng Phan Ngọc L; con: 01 đứa sinh năm 2002; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Trước ngày bị phát hiện bị cáo chưa bị xử lý hình sự và hành chính. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thị Y – sinh ngày 18 tháng 9 năm 1969 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường V, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); chồng: Không có chồng; con: 03 đứa lớn nhất sinh 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Phương Y -sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Ngọc T –sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Lúc 14 giờ 45 phút, ngày 08/5/2020, Công an thị xã Đức Phổ lập biên bản các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài xì dách (xì lát) thắng thua bằng tiền tại nhà bà Võ Thị Diễm H (TDP X, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi).

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Võ Thị Ánh N 02 điện thoại di động.

Ngày 18/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen của Nguyễn Thị Y.

Quá trình điều tra xác định được Võ Thị Ánh N lợi dụng kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết ở các miền trong cả nước để thực hiện hoạt động tổ chức đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính. Võ Thị Ánh N thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức làm chủ lô đề, nhận, chung chi tiền được, thua cho người chơi đề. N sử dụng điện thoại di động Nokia, màu trắng đen, model: TA – 1030, số Imei: 355826097909088, số Imei 2: 355833090909107 và điện thoại di động Nokia, model: RM – 1172, màu xanh, sô Imei: 354180100475633, số Imei 2: 352180100975632 làm phương tiện liên lạc, giao dịch hoạt động tổ chức đánh bạc; người mua lô đề nhắn tin cho Võ Thị Ánh N các con số lô đề và số tiền chơi lô đề theo ký hiệu qua số thuê bao 02 điện thoại di động trên có các thẻ sim: 0942402919, 0967402919, 0334293002. Những người đánh bạc bằng hình thức mua lô đề với Võ Thị Ánh N gồm: Nguyễn Thị Y (TDP H, phường P, thị xã P,

Quảng Ngãi) có tên ký hiệu là "C Y" sử dụng số thuê bao 0919849357 giao dịch đánh bạc; Đặng Thị P (TDP B, phường N, thị xã P, Quảng Ngãi), có tên ký hiệu là "Phương 76" sử dụng số thuê bao 0867771576 giao dịch đánh bạc; Nguyễn Ngọc T (TDP T, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi), có tên ký hiệu là "T52" sử dụng số thuê bao 0766686852 giao dịch đánh bạc; Nguyễn Thị Phương Y (TDP B, phường N, thị xã P, tỉnh Quảng Ngãi) sử dụng số thuê bao 0945007008 giao dịch đánh bạc.

Từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020, Võ Thị Ánh N có hành vi tổ chức đánh bạc, sử dụng điện thoại di động làm phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc làm chủ lô đề với 11 lần tổ chức đánh bạc ở từng lô đề cụ thể, tổng số tiền tổ chức đánh bạc là 63.915.000 đồng (trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng, dưới 20 triệu đồng, có 01 lần số tiền đánh bạc trên 20 triệu đồng), tổng số tiền thu lợi bất chính của Võ Thị Ánh N là 42.522.150 đồng, cụ thể:

- Ngày 28/4/2020:

1. Tại lô đề miền Trung Đắk Lắk, đánh bạc với Nguyễn Ngọc T: con số 14 bao lô 20 điểm; con số 914 bao lô 5 điểm; con số 14 đầu 20.000 đồng, cuối 40.000 đồng, với số tiền là 510.000 đồng, (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 357.000 đồng), sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là 510.000 đồng.

2. Tại lô đề miền Bắc, đánh bạc với Nguyễn Ngọc T: con số 14 bao lô 10 điểm với số tiền 270.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 216.000 đồng), sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là 270.000 đồng.

- Ngày 29/4/2020:

3. Tại lô đề miền Trung Khánh Hòa, đánh bạc với Nguyễn Ngọc T: con số 14 bao lô 30 điểm với số tiền 540.000 đồng, (số tiền sau khi khuyến mãi còn 378.000 đồng), sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là 540.000 đồng.

- Ngày 30/4/2020:

4. Tại lô đề miền Trung Quảng Trị, đánh bạc với Nguyễn Ngọc T: con số 14 bao lô 40 điểm; con số 04, 30 mỗi số bao lô 15 điểm với tổng số tiền 1.260.000 đồng (số tiền sau khi khuyến mãi còn 882.000 đồng), sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là 1.260.000 đồng.

- Ngày 06/5/2020:

5. Tại lô đề miền Trung Khánh Hòa, đánh bạc với Nguyễn Ngọc T: con số 31, 35 mỗi số bao lô 15 điểm; con số 31, 35 mỗi số đầu 30.000 đồng, cuối 25.000 đồng với tổng số tiền 650.000 đồng (số tiền sau khi khuyến mãi còn 455.000 đồng), sau

khi có kết quả xổ số thì thắng con số 31 bao lô 15 điểm với số tiền 1.050.000 đồng, số tiền đánh bạc là 1.700.000 đồng. Đánh bạc với Nguyễn Thị Phương Y: con số 165 cuối với số tiền 250.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là: 1.950.000 đồng.

- Ngày 07/5/2020:

6. Tại lô đề miền Trung Quảng Trị, đánh bạc với Nguyễn Thị Y: con số 25 bao lô 10 điểm, con số 57 bao lô 5 điểm, với số tiền 270.000 đồng, (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 191.700 đồng), sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Đánh bạc với Đặng Thị P: con số 32, 73 mỗi số bao lô 300 điểm; con số 25 đầu 70.000 đồng; con số 957 đầu 20.000 đồng, cuối 20.000 đồng; con số 53 đầu 300.000 đồng, cuối 160.000 đồng với tổng số tiền 11.370.000 đồng, (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 7.959.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là 11.640.000 đồng.

7. Tại lô đề miền Trung Bình Định, đánh bạc với Nguyễn Thị Y: con số 11, 17, 47 mỗi số bao lô 20 điểm; con số 77 bao lô 10 điểm; con số 55, 34 mỗi số bao lô 5 điểm; con số 11, 17, 47, 77, 34 mỗi số đánh đầu 20.000 đồng, cuối 20.000 đồng; con số 55 đầu 10.000 đồng, cuối 10.000 đồng với tổng số tiền 1.660.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 1.178.600 đồng), sau khi có kết quả xổ số thì trúng con số 34 bao lô 5 điểm = 350.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị Y là 2.010.000 đồng. Đánh bạc với Đặng Thị P: con số 32 đầu 300.000 đồng, cuối 200.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 350.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là: 2.510.000 đồng.

8. Tại lô đề miền Bắc, đánh bạc với Nguyễn Thị Y: con số 78 bao lô 10 điểm; con số 73, 93 mỗi số bao lô 2,5 điểm; con số 36, 73, 72, 88, 71, 22, 68, 86, 98, 37, 63, 93 mỗi số bao lô 5 điểm; con số 68 đá 86, con số 88 đá 73, con số 36 đá 73, con số 36 đá 72, con số 93 đá 98, con số 72 đá 88, con số 22 đá 88, con số 55 đá 71 mỗi cặp số đá 5 điểm = bao lô 10 điểm với tổng số tiền là 4.185.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 3.389.850 đồng), sau khi có kết quả xổ số thì trúng con số 78 bao lô 10 điểm, con số 36 bao lô 5 điểm, con số 71 bao lô 5 điểm = 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị Y trong lô đề này là 5.785.000 đồng. Đánh bạc với Đặng Thị P: con số 87, 52 mỗi số bao lô 500 điểm; con số 00 cuối 200.000 đồng với số tiền 27.200.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 21.760.000 đồng). Kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là: 32.985.000 đồng.

9. Tại lô đề miền Nam Tây Ninh, đánh bạc với Đặng Thị P: con số 63 bao lô 200 điểm với số tiền 3.600.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 2.520.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là: 3.600.000 đồng.

10. Tại lô đề miền Nam An Giang, đánh bạc với Đặng Thị P: con số 63 bao lô 200 điểm với số tiền 3.600.000 đồng, (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 2.520.000 đồng). Sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là: 3.600.000 đồng.

11. Tại lô đề miền Nam Bình Thuận, đánh bạc với Đặng Thị P: con số 63 bao lô 200 điểm với số tiền 3.600.000 đồng, nhưng khuyến mãi còn 2.520.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì không thắng. Như vậy, xác định số tiền đánh bạc là: 3.600.000 đồng.

- Đối với bị cáo Đặng Thị P: Có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua lô đề với 06 lần đánh bạc ở từng lô đề cụ thể với tổng số tiền đánh bạc là 49.870.000 đồng (trong đó có 02 lần số tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng, dưới 50 triệu đồng, cụ thể: Vào ngày 07/5/2020, tại lô đề miền Trung Quảng Trị, Đặng Thị P đánh bạc với con số 32, 73 mỗi số bao lô 300 điểm; con số 25 đầu 70.000 đồng; con số 957 đầu 20.000 đồng, cuối 20.000 đồng; con số 53 đầu 300.000 đồng, cuối 160.000 đồng với tổng số tiền 11.370.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 7.959.000 đồng) và tại lô đề Miền Bắc, Đặng Thị P đánh bạc với con số 87, 52 mỗi số bao lô 500 điểm; con số 00 cuối 200.000 đồng với số tiền 27.200.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 21.760.000 đồng).

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y: Có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua lô đề với 03 lần đánh bạc ở từng lô đề cụ thể, tổng số tiền đánh bạc là: 8.065.000 đồng (trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng nhưng dưới 50 triệu đồng, cụ thể: vào ngày 07/5/2020, tại lô đề miền Bắc, Nguyễn Thị Y đánh bạc với con số 78 bao lô 10 điểm; con số 73, 93 mỗi số bao lô 2,5 điểm; con số 36, 73, 72, 88, 71, 22, 68, 86, 98, 37, 63, 93 mỗi số bao lô 5 điểm; con số 68 đá 86, con số 88 đá 73, con số 36 đá 73, con số 36 đá 72, con số 93 đá 98, con số 72 đá 88, con số 22 đá 88, con số 55 đá 71 mỗi cặp số đá 5 điểm = bao lô 10 điểm với tổng số tiền là 4.185.000 đồng (số tiền sau khi trừ khuyến mãi còn 3.389.850 đồng), sau khi có kết quả xổ số thì trúng con số 78 bao lô 10 điểm, con số 36 bao lô 5 điểm, con số 71 bao lô 5 điểm = 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc với Nguyễn Thị Y trong lô đề này là 5.785.000 đồng).

Tại Kết luận giám định số 360/KLGĐ, ngày 08/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di

động Nokia, màu trắng đen, model: TA – 1030, số Imei: 355826097909088, số Imei 2: 355833090909107, có 29 cuộc gọi đi, 16 cuộc gọi đến, 20 cuộc gọi nhỡ, 03 tin nhắn đi và 01 tin nhắn đến (có phụ lục kèm theo) và trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động Nokia, model: RM – 1172, màu xanh, số Imei: 354180100475633, số Imei 2: 352180100975632) có 17 cuộc gọi đi, 07 cuộc gọi đến, 04 cuộc gọi nhỡ, 26 tin nhắn đến và 26 tin nhắn đi (có phụ lục kèm theo) thể hiện bị cáo Võ Thị Ánh N sử dụng điện thoại để tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề

Tại Kết luận giám định số 359/KLGĐ-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, model: CPH1912, imei 1: 865222040375358, imei 2: 865222040375341, bên trong có gắn 01 thẻ sim Vinaphone có dãy số 89840200010505556795, có 85 cuộc gọi đến, 171 cuộc gọi đi, 13 cuộc gọi nhỡ, 10 tin nhắn đến và 04 tin nhắn đi (có phụ lục kèm theo) thể hiện bị cáo Nguyễn Thị Y sử dụng điện thoại để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề với bị cáo Võ Thị Ánh N.

Tại Kết luận giám định số 358/KLGĐ-PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu số seri: C39ZV687N6XV, imei 1: 353238105256340, bên trong có gắn 01 thẻ sim Vinaphone có dãy số: 89840200010855892493 của Nguyễn Thị Phương Y, không liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số: 24/CT - VKS –ĐP ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố bị cáo Võ Thị Ánh N về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Đặng Thị P, Nguyễn Thị Y về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Đối với bị cáo Võ Thị Ánh N: Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Ánh N từ 80.000.000đồng đến100.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Đặng Thị P: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y số tiền từ 20.000.000đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu trắng đen, model: TA–1030, số Imei 1: 355826097909088, số Imei 2: 355833090909107; 01 (một) điện thoại di động Nokia, model: RM – 1172, màu xanh, số Imei: 354180100475633, số Imei 2: 352180100975632 của bị cáo Võ Thị Ánh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, model: CPH1912, imei 1: 865222040375358, imei 2: 865222040375341, bên trong có gắn 01 thẻ sim Vinaphone có dãy số 898402000105055567 95 của bị cáo Nguyễn Thị Y.

- Truy thu số tiền 40.629.000 đồng của bị cáo Võ Thị Ánh N, số tiền 2.810.150 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Y.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đồng của bị cáo Võ Thị Ánh N, số tiền 1.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Thị Y để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Ánh N: Bị cáo Võ Thị Ánh N sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người lao động chính trong gia đình; hiện bị cáo đang chăm sóc cha mẹ bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên đề nghị phạt bị cáo với số tiền từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Võ Thị Ánh N, Đặng Thị P, Nguyễn Thị Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định bị cáo Võ Thị Ánh N có hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo Đặng Thị P và Nguyễn Thị Y có hành vi đánh bạc.

[3] Đối với bị cáo Võ Thị Ánh N: Từ ngày 28/4/2020 đến ngày 07/5/2020, Võ Thị Ánh N có hành vi tổ chức đánh bạc, sử dụng điện thoại di động làm phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc làm chủ lô đề với 11 lần tổ chức đánh bạc ở từng lô đề cụ thể, tổng số tiền tổ chức đánh bạc là 63.915.000đồng (trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng, dưới 20 triệu đồng, có 01 lần số tiền đánh bạc trên 20 triệu đồng), tổng số tiền thu lợi bất chính của Võ Thị Ánh N là 42.522.150đồng. Bị cáo Võ Thị Ánh N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, biết tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức làm chủ lô đề là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, xem thường pháp luật, bị cáo đã tổ chức làm chủ lô đề để nhiều người tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, gây mất ổn định trật tự tại địa phương, đây là tệ nạn xã hội cần phải được phòng chống và đẩy lùi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố bị cáo về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Võ Thị Ánh N phạm tội 02 lần trở lên, nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp một phần tiền thu lợi bất chính; bị cáo có cha là người có công cách mạng. Hiện bị cáo đang nuôi cha bị tai biến đang nằm ở bệnh viện, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, bị cáo đang nuôi hai người con nhỏ và cũng là lao động chính trong gia đình nên áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy điều kiện bị cáo là phụ nữ đang nuôi hai con nhỏ và cha mẹ già đau ốm cần có người chăm sóc nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Đặng Thị P: Có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua lô đề với 06 lần đánh bạc ở từng lô đề cụ thể với tổng số tiền đánh bạc là 49.870.000 đồng. Trong đó có 02 lần số tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng và dưới 50 triệu đồng. Vì vậy cáo trạng truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên cần xử bị cáo với mức án phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử bị cáo với mức phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y: Có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua lô đề với 03 lần đánh bạc ở từng lô đề cụ thể, tổng số tiền đánh bạc là 8.065.000đồng (trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 05 triệu đồng nhưng dưới 50 triệu đồng. Vì vậy cáo trạng truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công cách mạng và bản thân bị cáo có nhân thân tốt được thể hiện chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy nên áp dụng các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục.

[6] Đối với Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Phương Y có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua lô đề nhưng số tiền đánh bạc dưới 05 triệu đồng. Quá trình điều tra xác định T và Y chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Phương Y không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà bà Võ Thị Diễm H ở tổ dân phố X, phường N, thị xã P và vật chứng thu giữ được giải quyết trong vụ án khác nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu trắng đen, model: TA–1030, số Imei 1: 355826097909088, số Imei 2: 355833090909107; 01 (một) điện thoại di động Nokia, model: RM – 1172, màu xanh, số Imei: 354180100475633, số Imei 2: 352180100975632 của bị cáo Võ Thị Ánh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, model: CPH1912, imei 1: 865222040375358, imei 2: 865222040375341, bên trong có gắn 01 thẻ sim Vinaphone có dãy số 898402000105055567 95 của bị cáo Nguyễn Thị Y vì các điện thoại di động trên là phương tiện sử dụng để phạm tội.

- Truy thu số tiền 40.629.000đồng của Võ Thị Ánh N và số tiền 2.810.150đồng của Nguyễn Thị Y là tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc mà có.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Ánh N về hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Ánh N phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Võ Thị Ánh N số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị P phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Đặng Thị P số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng).

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y số tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

4/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp dụng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 :

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu trắng đen, model: TA–1030, số Imei 1: 355826097909088, số Imei 2: 355833090909107, điện thoại có 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000025845091, 01 thẻ sim có dãy số 89840200021467743206; 01 (một) điện thoại di động Nokia, model: RM – 1172, màu xanh, số Imei: 354180100475633, số Imei 2: 352180100975632, điện thoại có một thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000044465438 của bị cáo Võ Thị Ánh N được đựng trong bì niêm phong có chữ "CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, số 360/KLGĐ-PC09; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, model: CPH1912, imei 1: 865222040375358, imei 2: 865222040375341, bên trong có gắn 01 thẻ sim Vinaphone có dãy số 89840200010505556795 của bị cáo Nguyễn Thị Y được đựng trong bì niêm phong có chữ "CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, số 359/KLGĐ-PC09.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Truy thu số tiền 40.629.000 đồng của bị cáo Võ Thị Ánh N và số tiền 2.810.150 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Y.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đồng của bị cáo Võ Thị Ánh N, số tiền 1.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Thị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/09482 ngày 11/9/2020, biên lai thu tiền số AA/2010/09280 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ để đảm bảo thi hành án.

5/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Võ Thị Ánh N, Đặng Thị P, Nguyễn Thị Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Kha